

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



**BÁO CÁO**

**RÀ SOÁT CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN  
ĐẾN VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH VIỆC  
HÀNH NGHỀ KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT, KÊ KHAI, ĐĂNG KÝ, CẤP  
PHÉP, DỊCH VỤ TÀI NGUYÊN NƯỚC VÀ TIỀN CẤP QUYỀN KHAI  
THÁC TÀI NGUYÊN NƯỚC**

*(Kèm theo Tờ trình số ... /TTr-BTNMT ngày .../.../2024  
của Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

**Hà Nội, 2024**

Số: /BC-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**BÁO CÁO****Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật  
có liên quan đến việc xây dựng dự thảo Nghị định quy định việc hành nghề  
khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và  
tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước**

Bộ Tài nguyên và Môi trường được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan có liên quan, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển nghiên cứu, xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trong năm 2024.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến nội dung dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước để đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hiện hành. Trên cơ sở kết quả rà soát, Bộ Tài nguyên và Môi trường báo cáo như sau:

**I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT****1. Phạm vi, nội dung rà soát**

- Về phạm vi rà soát: gồm toàn bộ nội dung dự thảo Nghị định và các văn bản quy phạm pháp luật (Luật, các Nghị định của Chính phủ) có liên quan.

- Về nội dung rà soát: Đối chiếu toàn bộ các quy định tại dự thảo Nghị định với hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan, cụ thể:

+ Chương I. Quy định chung gồm 2 điều (từ Điều 1 đến Điều 2) quy định về: Phạm vi điều chỉnh, Đối tượng điều chỉnh.

+ Chương II. Kê khai, đăng ký, cấp phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước, gồm 26 điều (từ Điều 3 đến Điều 28).

+ Chương III. Hành nghề khoan nước dưới đất và dịch vụ về tài nguyên nước, gồm 12 điều (từ Điều 29 đến Điều 40).

+ Chương IV. Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, gồm 16 điều (từ Điều 45 đến Điều 56)

+ Chương V. Điều khoản thi hành, gồm 2 điều (Điều 57 và Điều 58)

Ngoài ra có 04 phụ lục của dự thảo Nghị định gồm: Phụ lục 1 về mẫu đơn, giấy phép, đăng ký, kê khai và nội dung đề án trong hồ sơ cấp phép tài nguyên nước, tạm dừng việc khai thác tài nguyên nước; Phụ lục 2 về mẫu hành nghề khoan nước dưới đất; Phụ lục 3 về mẫu kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; Phụ lục 4 mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

## **2. Mục đích việc rà soát dự thảo Nghị định và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan**

Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định nhằm bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị định với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trong hệ thống pháp luật.

## **II. CÁC VĂN BẢN ĐƯỢC RÀ SOÁT**

### **1. Luật có liên quan:**

- Nhóm các luật về đầu tư gồm **03** luật: (1) Luật Đầu tư công; (2) Luật Đầu tư; (3) Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

- Nhóm các luật có liên quan đến tài nguyên, môi trường gồm **08** luật: (1) Luật Đất đai; (2) Luật Khoáng sản; (3) Luật Bảo vệ môi trường; (4) Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; (5) Luật Đa dạng sinh học; (6) Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật; (7) Luật Hóa chất; (8) Luật Đo đạc và bản đồ;

- Nhóm các luật có liên quan đến hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước gồm Bộ luật Dân sự, Bộ luật Tố tụng Dân sự và **08** luật: (1) Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; (2) Luật Điện lực; (3) Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; (4) Luật Xây dựng; (5) Luật Thủy lợi; (6) Luật Du lịch; (7) Luật Lâm nghiệp; (8) Luật Thủy sản;

- Nhóm các luật về tài chính, ngân sách gồm **06** luật: (1) Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; (2) Luật Thuế bảo vệ môi trường; (3) Luật Thuế tài nguyên; (4) Luật Ngân sách Nhà nước; (5) Luật Giá; (6) Luật Phí, lệ phí.

### **2. Nghị định có liên quan**

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

### **III. KẾT QUẢ RÀ SOÁT**

#### **1. Chương I: Quy định chung của dự thảo Nghị định**

- Phạm vi điều chỉnh

Luật Tài nguyên nước 28/2023/QH15 được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 6 ngày 27 tháng 11 năm 2023, thay thế Luật Tài nguyên nước năm 2012, có hiệu lực thi hành từ 01 tháng 7 năm 2024. Luật đã giao Chính phủ quy định chi tiết 20 nội dung. Dự thảo Nghị định quy định phạm vi chi tiết quy định chi tiết khoản 3 Điều 31, khoản 9 Điều 52, khoản 5 Điều 53, khoản 6 Điều 69 và khoản 3 Điều 70 Luật Tài nguyên nước về việc cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất; việc kê khai, đăng ký, cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước; thẩm quyền, trình tự, thủ tục, kê khai việc khai thác nước dưới đất của hộ gia đình, đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước, cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng, đình chỉ, thu hồi giấy phép khai thác tài nguyên nước và giấy phép thăm dò nước dưới đất; dịch vụ về tài nguyên nước; việc nộp, miễn, giảm tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

Các nội dung giao Chính phủ hướng dẫn tại Nghị định này chủ yếu liên quan về thủ tục hành chính, điều kiện năng lực, dịch vụ tài nguyên nước, các nội dung điều chỉnh rộng, đa dạng, phức tạp và liên quan đến tổ chức, cá nhân, đặc biệt là việc đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn cho tổ chức, cá nhân. Phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định phù hợp với Hiến pháp, Luật Tài nguyên nước 2023, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật không mâu thuẫn, chồng chéo, không làm điều chỉnh, thay đổi nội dung các Nghị định khác có liên quan.

- Đối tượng áp dụng: Đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị định bảo đảm thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định, phù hợp với Hiến pháp, Luật Tài nguyên nước 2023 và Bộ luật Dân sự.

Qua rà soát, các nội dung trên được quy định tại Chương I trong dự thảo Nghị định không có mâu thuẫn, chồng chéo với các quy định pháp luật khác

#### **2. Chương II. Kê khai, đăng ký, cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước**

##### **2.1. Về lấy ý kiến cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân có liên quan**

***trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước***

Trên cơ sở kế thừa quy định tại Điều 7 Luật Tài nguyên nước 2012 và kết quả rà soát, Luật Tài nguyên nước 2023 đã bổ sung đối tượng phải lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân có liên quan trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước gồm cả các dự án có ảnh hưởng lớn đến hoạt động phát triển kinh tế - xã hội.

Tại khoản 1 Điều 3 Dự thảo Nghị định quy định: “Việc lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan về tác động của công trình khai thác tài nguyên nước có ảnh hưởng lớn đến hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, đời sống của Nhân dân trên địa bàn được thực hiện như sau:

1. Các dự án có xây dựng công trình khai thác nước thuộc trường hợp phải có giấy phép khai thác tài nguyên nước phải lấy ý kiến bao gồm:

- a) Hồ chứa, đập dâng xây dựng trên sông, suối, kênh, mương, rạch;
- b) Công trình ngăn sông, suối, kênh, mương, rạch khác quy định tại điểm a khoản này với mục đích tạo nguồn, ngăn mặn, chống ngập, tạo cảnh quan;
- c) Công trình khai thác nước mặt không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này có quy mô khai thác từ 10 m<sup>3</sup>/giờ trở lên cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản; từ 300.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm cho mục đích kinh doanh, dịch vụ, sản xuất phi nông nghiệp, thi công công trình (bao gồm cả khai thác để sử dụng nước cho mục đích làm mát máy, thiết bị, tạo hơi, gia nhiệt);
- d) Công trình khai thác nước dưới đất (gồm một hoặc nhiều giếng khoan, giếng đào, hố đào, hành lang, mạch lộ, hang động khai thác nước dưới đất thuộc sở hữu của một tổ chức, cá nhân và có khoảng cách liền kề giữa chúng không lớn hơn 1.000 m) có quy mô khai thác từ 12.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên.

Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đã quy định giấy phép xả nước thải vào nguồn nước được gộp vào trong giấy phép môi trường đối với dự án, cơ sở có phát sinh chất thải. Như vậy, quy định theo dự thảo Nghị định là thống nhất, đồng bộ với quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

Tại khoản 2 Điều 3 Dự thảo Nghị định quy định về thời điểm lấy ý kiến như sau: “...Tổ chức, cá nhân đầu tư dự án có thể kết hợp lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan về tác động của công trình khai thác tài nguyên nước cùng với việc lấy ý kiến tham vấn đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường nhưng thời điểm lấy ý kiến phải đảm bảo theo quy định tại khoản này...”

Thời điểm lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân có liên

quan trọng khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo hướng: tổng hợp, tiếp thu, giải trình bằng văn bản và gửi kèm theo hồ sơ cấp phép. Theo đó, việc lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư sẽ thực hiện trong giai đoạn trước khi cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước để đảm bảo thống nhất với pháp luật về đầu tư, đầu tư công. Đồng thời có thể kết hợp lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan về tác động của công trình khai thác tài nguyên nước cùng với việc lấy ý kiến tham vấn đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường phù hợp với pháp luật về bảo vệ môi trường.

## ***2.2. Kế khai khai thác tài nguyên nước***

Để tạo điều kiện đơn giản hóa, giảm tải thủ tục hành chính cho đơn vị quản lý vận hành các công trình thủy lợi nêu trên thực thi quy định pháp luật về tài nguyên nước về khai thác sử dụng nguồn nước, Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngoại trừ các trường hợp không phải kê khai, đăng ký, cấp phép, đã quy định các trường hợp (trong đó có công trình thủy lợi) thuộc hình thức đăng ký khai thác, sử dụng nước mà trước đó các đối tượng này thuộc trường hợp phải có giấy phép, cụ thể, gồm: hồ chứa, đập dâng và các công trình khai thác nước cho mục đích nông nghiệp, khai thác nước biển phục vụ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản trên đất liền... Theo đó, trong dự thảo Nghị định này tiếp tục kế thừa các quy định cụ thể các trường hợp phải đăng ký gồm: khai thác, sử dụng nước mặt cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng khai thác từ 0,1 m<sup>3</sup>/s đến 0,5 m<sup>3</sup>/s; Hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ từ 0,01 triệu m<sup>3</sup> đến 0,2 triệu m<sup>3</sup>. Theo đó có khoảng hơn 2.000 hồ chứa thủy lợi trước đó thuộc trường hợp phải xin phép thì nay chỉ thực hiện thủ tục đăng ký khai thác nước mặt.

Việc bổ sung quy định kê khai, đăng ký đối với các trường hợp nêu trên, sẽ tạo điều kiện thuận lợi rất lớn các hộ gia đình (khoảng 13 triệu hộ dân), tổ chức, cá nhân (đặc biệt là các công trình thủy lợi) trong việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, thay vì phải lập hồ sơ đề nghị cấp phép theo quy định của Nghị định này chỉ thực hiện thủ tục kê khai, đăng ký, việc kê khai hoặc đăng ký sẽ không làm mất nhiều thời gian, kinh phí của hộ gia đình, tổ chức, cá nhân khi thực hiện. Riêng đối với thủ tục kê khai theo quy định của nghị này các hộ gia đình chỉ việc thực hiện kê khai trên ứng dụng điện tử nên rất thuận tiện trong việc kê khai.

Ngoài ra, việc kê khai hoặc đăng ký khai thác sử dụng nước không làm phát sinh nguồn lực, tài chính cho cơ quan thực thi mà thay vào đó là giảm tải khối lượng và mức độ phức tạp của công việc, giảm thiểu nguồn lực cho các cơ quan thực thi công việc trước đó, vì trước đó có nhiều công trình đều thuộc diện phải cấp phép và thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (qua Sở Tài

nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định) thì nay vẫn được giao thẩm quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận việc đăng ký để thuận tiện trong công tác quản lý và phù hợp với chủ trương của Chính phủ trong đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền cho địa phương đặc biệt là Sở Tài nguyên và Môi trường.

Tại khoản 1 Điều 8 dự thảo Nghị định quy định trường hợp phải kê khai khai thác tài nguyên nước như sau: *“Công trình khai thác nguồn nước dưới đất của hộ gia đình quy định tại khoản 4 Điều 52 của Luật Tài nguyên nước phải thực hiện kê khai. Việc kê khai khai thác nước dưới đất của hộ gia đình cho mục đích sinh hoạt của mình nhằm cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền đưa ra những khuyến cáo cho các hộ gia đình về chất lượng nước dưới đất, mực nước có nguy cơ bị hạ thấp, suy giảm, khu vực bị sụt, lún đất, khu vực có nguồn nước dưới đất gần biên mặn và phục vụ công tác quản lý bảo vệ nước dưới đất.”*

Việc bổ sung các quy định về kê khai khai thác nước dưới đất của hộ gia đình để phục vụ cho mục đích sinh hoạt sẽ giúp thu thập đầy đủ thông tin về hoạt động khai thác sử dụng nước trong phạm vi hộ gia đình từ đó tính toán, đưa ra các nhận định chính xác về trữ lượng, hiện trạng, nhu cầu dùng nước cho từng vùng, từng khu vực, từng tỉnh trên phạm vi cả nước.

Qua quá trình soạn thảo và rà soát, việc kê khai khai thác tài nguyên nước không có mâu thuẫn, chồng chéo với các văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên nước và các văn bản có liên quan khác.

### **3. Chương III. Hành nghề khoan nước dưới đất và dịch vụ tài nguyên nước**

#### **3.1. Hành nghề khoan nước dưới đất**

Việc quy định về hành nghề khoan nước dưới đất đang được quy định tại nhiều quy phạm pháp luật khác nhau, cụ thể:

- Về điều kiện hành nghề khoan thực hiện theo quy định tại Điều 7 của Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018;

- Về Quy mô hành nghề khoan nước dưới đất thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016;

- Về thẩm quyền cấp phép, trình tự cấp, gia hạn, điều chỉnh, thực hiện theo quy định của Thông tư 11/2022/TT-BTNMT ngày 20 tháng 10 năm 2022;

- Về các nội dung về thời hạn giấy phép, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi, cấp lại, quyền và nghĩa vụ chủ giấy phép, trách nhiệm thi hành tuân thủ theo quy định của Thông tư 40/2014/TT-BTNMT ngày 11 tháng 7 năm 2014.

Với mục tiêu hoàn thiện hành lang pháp lý đồng bộ, thống nhất, bảo đảm minh bạch để có khả năng khai thác tối đa nguồn tài nguyên, phân bổ hợp lý và sử dụng có hiệu quả tài nguyên nước, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân chấp

hành đầy đủ các hoạt động có liên quan đến hoạt động hành nghề khoan nước dưới đất, dự thảo Nghị định đã kế thừa và cập nhật những quy định hướng dẫn chi tiết về việc hành nghề khoan nước dưới đất.

Tại khoản 1 Điều 30 dự thảo Nghị định đã quy định về điều kiện để được cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất như sau: *Tổ chức, cá nhân hành nghề khoan nước dưới đất có đủ các điều kiện sau đây: “1. Có quyết định thành lập tổ chức của cấp có thẩm quyền hoặc một trong các loại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với tổ chức hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đối với nhóm cá nhân, hộ gia đình do cơ quan có thẩm quyền cấp.”*

Theo quy định tại khoản 6 Điều 7 Luật Đầu tư quy định Điều kiện đầu tư kinh doanh được áp dụng theo các hình thức sau đây: *“a) Giấy phép; b) Giấy chứng nhận; c) Chứng chỉ; d) Văn bản xác nhận, chấp thuận; đ) Các yêu cầu khác mà cá nhân, tổ chức kinh tế phải đáp ứng để thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh mà không cần phải có xác nhận bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền”.*

Và quy định tại Điều 11 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và có điều kiện đầu tư kinh doanh như sau: *“Nhà đầu tư đáp ứng điều kiện đầu tư kinh doanh có quyền được cấp các văn bản theo các hình thức quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 6 Điều 7 của Luật Đầu tư (sau đây gọi chung là giấy phép) hoặc được quyền thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh khi đáp ứng điều kiện quy định tại điểm đ khoản 6 Điều 7 của Luật Đầu tư”.*

Qua rà soát Chương này của dự thảo Nghị định thấy rằng, quy định về hành nghề khoan nước dưới đất đảm bảo thống nhất, không mâu thuẫn chồng chéo với pháp luật về đầu tư và pháp luật về tài nguyên nước.

### **3.2. Dịch vụ tài nguyên nước**

Luật Tài nguyên nước 2012 không quy định về dịch vụ tài nguyên nước, tuy nhiên Luật Tài nguyên nước 28/2023/QH15 đã bổ sung quy định mới về dịch vụ về tài nguyên nước, theo đó Nghị định này đã quy định cụ thể về điều kiện năng lực của tổ chức được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung cấp dịch vụ về tài nguyên nước; Điều kiện đối với tổ chức cung cấp dịch vụ cung cấp dịch vụ hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối tài nguyên nước; dịch vụ hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa, liên hồ chứa cũng như trách nhiệm của các tổ chức nêu trên đảm bảo trong quá trình thực thi.

Xã hội hóa ngành nước là cần thiết và thiết yếu, góp phần quan trọng công tác quản lý, bảo vệ và phát triển tài nguyên nước thông qua huy động các



nguồn vốn, nguồn lực của các tổ chức, cá nhân, giảm bớt gánh nặng cho ngân sách Nhà nước và bảo đảm các chính sách về tài nguyên nước được thực thi một cách hiệu quả, đồng bộ. Chủ trương, chính sách xã hội hoá để tăng cường sự tham gia của các nguồn lực tư nhân, tinh giản, tăng hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị cũng được khẳng định trong các văn bản của Đảng và Nhà nước trong thời gian gần đây. Dịch vụ hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối tài nguyên nước; dịch vụ hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa, liên hồ chứa thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 84 Luật tài nguyên nước số 28/2023/QH15.

Hệ thống công cụ hỗ trợ ra quyết định được xây dựng trên nền tảng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước tập trung vào tích hợp, xử lý số liệu quan trắc, dự báo khí tượng thủy văn, tài nguyên nước, hiện trạng nguồn nước, nhu cầu sử dụng nước và bộ mô hình số được xây dựng và vận hành do Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành.

Tại khoản 2 Điều 39 Dự thảo Nghị định đã quy định điều kiện của người phụ trách kỹ thuật của dự án phẩm đảm bảo các yêu cầu sau (trong điều kiện đối với tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối tài nguyên nước; dịch vụ hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa, liên hồ chứa) như sau:

*“Người phụ trách kỹ thuật của dự án phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:*

*a) Có trình độ chuyên môn được đào tạo một trong các chuyên ngành liên quan về đến nước mặt, nước dưới đất, môi trường, kỹ thuật tài nguyên nước;*

*b) Đối với dịch vụ hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối tài nguyên nước: có ít nhất 10 năm kinh nghiệm làm việc liên quan đến lĩnh vực tài nguyên nước, trong đó có tham gia một trong các nhiệm vụ về xây dựng quy trình vận hành hồ chứa; liên hồ chứa; điều tra, đánh giá tài nguyên nước; xây dựng quy hoạch, kế hoạch về tài nguyên nước. Đồng thời đã trực tiếp tham gia ứng dụng hệ thống thông tin địa lý và một trong các mô hình toán thủy văn, thủy lực, nước dưới đất để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn về tài nguyên nước;*

*c) Đối với dịch vụ hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa, liên hồ chứa: có ít nhất 10 năm kinh nghiệm làm việc liên quan đến lĩnh vực tài nguyên nước, trong đó có tham gia một trong các nhiệm vụ về xây dựng quy trình vận hành hồ chứa; liên hồ chứa; xây dựng quy hoạch, kế hoạch về tài nguyên nước. Đồng thời đã trực tiếp tham gia ứng dụng một trong các mô hình toán thủy văn, thủy lực, hệ thống thông tin địa lý để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn về tài nguyên nước.”*

Tại khoản 4 Điều 39 Dự thảo Nghị định quy định *“Tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối tài nguyên nước, dịch vụ hỗ trợ ra*

*quyết định vận hành hồ chứa, liên hồ chứa phải có hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất, thiết bị, phần mềm bao gồm*

*a) Hệ thống thu nhận, truyền tin, lưu trữ thông tin có khả năng thu nhận, truyền thông tin dữ liệu khí tượng, thủy văn, tài nguyên nước trên lưu vực theo thời gian thực, đồng thời có khả năng kết nối được với các hệ thống cơ sở dữ liệu quan trắc khí tượng, thủy văn và tài nguyên nước quốc gia.*

*Thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng, thủy văn, tài nguyên nước trên lưu vực sông phải đáp ứng cung cấp dịch vụ;*

*b) Bộ mô hình toán để xử lý, phân tích, tính toán dự báo theo thời gian thực có chứng nhận bản quyền;*

*c) Các hạ tầng kỹ thuật khác có liên quan.*

Trong quá trình xây dựng và rà soát, quy định về dịch vụ tài nguyên nước đảm bảo rõ ràng, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp. Đồng thời, thống nhất, không mâu thuẫn chồng chéo với pháp luật về đầu tư và pháp luật về tài nguyên nước.

#### **4. Chương IV. Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước**

Để triển khai hiệu quả các quy định về việc thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, vừa bảo đảm khuyến khích tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, bảo vệ được nguồn nước, vừa bảo đảm được an sinh xã hội và bổ sung nguồn lực cho một số hoạt động bảo vệ nguồn nước, ngày 17/7/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 82/2017/NĐ-CP quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và được sửa đổi bổ sung một số điều tại Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 03 năm 2021.

Các nội dung về tiền cấp quyền là một trong những công cụ kinh tế, phản ánh một phần giá trị của tài nguyên nước vào các hoạt động khai thác sử dụng tài nguyên nước của các chủ thể. Thông qua đó, các chủ thể có ý thức hơn về việc sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên do phải trả chi phí cho các hoạt động này hoặc ghi nhận được giá trị của tài nguyên trong sản xuất (hạch toán tài nguyên nước).

Quy định về tiền cấp quyền trong dự thảo Nghị định được xây dựng trên cơ sở:

(1) Kế thừa các quy định về tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đã được quy định tại Luật Tài nguyên nước 2012 và chi tiết hóa tại Nghị định số 82/2017/NĐ-CP quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai

thác tài nguyên nước và được sửa đổi bổ sung một số điều tại Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 03 năm 2021;

(2) Giải quyết các vướng mắc, tồn tại trên thực tế như: căn cứ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; thời điểm áp dụng giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; các trường hợp điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; quy định về thời điểm áp dụng giá tính tiền đối với trường hợp truy thu tiền; trình tự, thủ tục thực hiện truy thu, hoàn trả tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

(3) Bổ sung thêm quy định nhằm phù hợp, đồng bộ với quy định pháp luật hiện hành để tăng cường hiệu lực, hiệu quả của các quy định về hành lang bảo vệ nguồn nước.

Luật Tài nguyên nước năm 2023 đã bổ sung một số trường hợp thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước mà trước đó Luật tài nguyên nước 2012 chưa quy định như sinh hoạt, nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, thủy điện tích năng, đồng thời quy định sản lượng tính tiền cấp quyền đối với các trường hợp trên; quy định cụ thể một số trường hợp được miễn tiền cấp quyền khai thác nước (trong đó có khai thác nước để cấp cho sinh hoạt của người dân khu vực biên giới, hải đảo, địa bàn có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn); quy định về giảm tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (cắt, giảm lượng nước khai thác hoặc tạm dừng có thời hạn hiệu lực của giấy phép; khai thác, sử dụng tuần hoàn, tái sử dụng nước; khai thác nước cho sản xuất nông nghiệp trong thời gian xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn...).

Nhằm đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, không chồng chéo, mâu thuẫn với các văn bản có liên quan, dự thảo Nghị định đã quy định một số nội dung như sau:

- Liên quan đến thời gian tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, tại điểm c khoản 4 Điều 6 dự thảo Nghị định quy định trường hợp “*Chủ giấy phép được cấp, gia hạn giấy phép khai thác nước mặt để cấp cho nông nghiệp theo quy định của Nghị định này thì phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định của Nghị định này cùng thời điểm thu tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khi Nhà nước không thực hiện chính sách hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo quy định của pháp luật về thủy lợi và pháp luật về giá*”.

- Liên quan đến việc ra thông báo và nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, dự thảo Nghị định quy định tại khoản 1 Điều 52 như sau: “*Tổ chức, cá nhân phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước nộp tiền theo*

*Thông báo của Cục thuế địa phương. Việc thu, nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được thực hiện theo đúng quy định về thu và quản lý các khoản thu ngân sách nhà nước”*

Quy định về tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trong dự thảo Nghị định đảm bảo thống nhất, đồng bộ với Luật Tài nguyên nước, pháp luật về thủy lợi, pháp luật về giá và các pháp luật có liên quan khác.

Trên đây là báo cáo rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến nội dung dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Qua rà soát, như đã trình bày ở trên, các nội dung được quy định trong dự thảo Nghị định đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật tài nguyên nước và không có sự mâu thuẫn, chòng chéo với các văn bản, lĩnh vực khác có liên quan./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, PC, VP, TNN.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Lê Công Thành**